

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH
TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp																								
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12																		
I	Điều kiện tuyển sinh	Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh.																								
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chương trình GDPT cấp THCS theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT (Lớp 6,7,8 thực hiện CTGDPT 2018)				Thực hiện chương trình GDPT cấp THPT theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT (Lớp 10,11 thực hiện CTGDPT 2018)																				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp giữa gia đình và nhà trường thực hiện tốt các quy định của trường, lớp, khu nội trú, đưa đón học sinh về nhà và đến trường đúng thời gian quy định. Học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về học tập và sinh học nội trú tại trường.																								
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Học sinh được hưởng các chế độ theo quy định theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 29/05/2009 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc; được nhận chế độ khuyến khích học tập theo. Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 06/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Học 2 buổi/ngày; sinh hoạt nội trú tại trường.																								
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Các khối lớp theo TT58 và TT26 (Khối 9,12) <table><tr><th>Nội dung</th><th>Giỏi (Tốt)</th><th>Khá</th><th>TB</th><th>Yếu</th><th>Kém</th></tr><tr><td>Học lực</td><td>5%</td><td>30%</td><td>55%</td><td>10%</td><td>0%</td></tr><tr><td>Hạnh kiểm</td><td>79,3%</td><td>19,8%</td><td>0,9%</td><td>0%</td><td>0%</td></tr></table>							Nội dung	Giỏi (Tốt)	Khá	TB	Yếu	Kém	Học lực	5%	30%	55%	10%	0%	Hạnh kiểm	79,3%	19,8%	0,9%	0%	0%
Nội dung	Giỏi (Tốt)	Khá	TB	Yếu	Kém																					
Học lực	5%	30%	55%	10%	0%																					
Hạnh kiểm	79,3%	19,8%	0,9%	0%	0%																					

		Các khối lớp theo TT22 (Khối 6,7,8,10,11)																					
		<table><tr><td>Nội dung</td><td>(Tốt)</td><td>Khá</td><td>Đạt</td><td>Chưa đạt</td></tr><tr><td>Học lực</td><td>2%</td><td>18%</td><td>67%</td><td>13%</td></tr><tr><td>Hành kiểm</td><td>72,2%</td><td>25%</td><td>2,8%</td><td>0%</td></tr></table>							Nội dung	(Tốt)	Khá	Đạt	Chưa đạt	Học lực	2%	18%	67%	13%	Hành kiểm	72,2%	25%	2,8%	0%
Nội dung	(Tốt)	Khá	Đạt	Chưa đạt																			
Học lực	2%	18%	67%	13%																			
Hành kiểm	72,2%	25%	2,8%	0%																			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Lên lớp 90%	Lên lớp 90%	Lên lớp 90%	100% TN THCS, 100% được tuyển sinh vào cấp THPT	Lên lớp 90%	Lên lớp 90%	TN THPT bằng tỷ lệ chung của tỉnh															

Tây Ninh, ngày 01 tháng 10 năm 2023

Hiệu trưởng



Lê Thị Tươi